

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
TÙNG THIÊN VƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế của trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông năm học 2020-2021

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp			
			Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	Số học sinh chia theo hạnh kiểm	2260	625	645	495	365
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	79.34	81.95	86.86	82.95	83.16
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	20.09	17.29	12.40	15.99	15.66
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	0.57	0.75	0.74	1.06	1.18
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00
II	Số học sinh chia theo học lực	2260				
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	33.98	27.07	40.44	38.27	41.08
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	36.15	35.34	37.68	32.45	39.90
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	28.05	34.59	20.59	26.46	19.02
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	0.35	3.01	0.37	1.23	0.00
5	Kém (tỷ lệ so với tổng số)	1.46	0.00	0.92	1.59	0.00
III	Tổng hợp kết quả cuối năm					
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	96.59	96.99	98.71	97.18	100
a	Học sinh giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	33.98	27.07	40.44	38.27	41.08
b	Học sinh tiên tiến (tỷ lệ so với tổng số)	36.15	35.34	37.68	32.45	39.90
2	Thi lại (tỷ lệ so với tổng số)	3.41	4.51	1.29	4.41	0.00
3	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)	1.66	3.01	1.29	2.82	0.00
4	Chuyển trường đến/đi (tỷ lệ so với tổng số)	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00
5	Bị đuổi học (tỷ lệ so với tổng số)	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00
6	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học) (tỷ lệ so với tổng số)	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00
IV	Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi					
1	Cấp huyện					
2	Cấp tỉnh/thành phố	7				

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp			
			Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
3	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế	0				
V	Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp	365				
VI	Số học sinh được công nhận tốt nghiệp	365				
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	29.59				
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	37.37				
3	Trung bình (Tỷ lệ so với tổng số)	33.05				
VII	Số học sinh thi đỗ tuyển sinh lớp 10 công lập (tỷ lệ so với tổng số)	87.70				
VIII	Số học sinh nam/số học sinh nữ					
IX	Số học sinh dân tộc thiểu số	435	131	93	91	120

Quận 8, ngày 01 tháng 9 năm 2021

HIỆU TRƯỞNG

Phó Trọng Huy